

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
CÔNG TY TNHH MTV  
THỦY LỢI NAM HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1043 /QĐ-CT

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 11 năm 2014

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch và dự toán kinh phí các lớp đào tạo nông dân  
(FFS) CSA Đợt I

Dự án thành phần: Cải thiện Nông nghiệp có tưới, tỉnh Hà Tĩnh

Dự án Cải thiện Nông nghiệp có tưới (WB7)

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI NAM HÀ TĨNH

Căn cứ Quyết định số 2409/QĐ-BNN-HTQT ngày 18/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Dự án đầu tư (Báo cáo nghiên cứu khả thi) dự án “Cải thiện nông nghiệp có tưới” do WB tài trợ (WB7);

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BNN-HTQT ngày 03/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Dự án đầu tư đầu tư xây dựng công trình, Dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Hà Tĩnh - Dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (WB7);

Căn cứ Quyết định số 3335/QĐ-SNN ngày 13/8/2014 của Sở NN & PTNT tỉnh Hà Tĩnh về việc Thành lập tổ công tác tham mưu giúp Giám đốc Sở, Chủ đầu tư trong việc quản lý thực hiện Hợp phần 3 - Dự án thành phần cải thiện nông nghiệp có tưới, tỉnh Hà Tĩnh thuộc dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7);

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ Tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính về việc Quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê;

Căn cứ Văn bản số 1963/CPO-WB7 ngày 30/10/2014 của Ban quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi về việc triển khai kế hoạch đào tạo nông dân (FFS) đợt I - Dự án WB7;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Quy mô các lớp tập huấn:

4. Thời gian thực hiện : Tháng 11/2014 đến tháng 5/2015.

Tập huấn Rau và cây trồng cạn : 230.700.000 đồng

Tập huấn cây Lúa : 230.700.000 đồng

**Tổng cộng:** 461.400.000 đồng

(Bằng chữ : Bốn trăm sáu mươi một triệu, bốn trăm ngàn đồng chẵn)

(Có dự toán kinh phí kèm theo)

6. Nguồn vốn : Nguồn vốn vay và thanh toán cho các hoạt động thuộc Hợp phần 3.

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý Dự án Cải thiện nông nghiệp có tươi Kẻ Gỗ - Sông Rác, Hà Tĩnh phối hợp Tổ công tác Hợp phần 3 tổ chức thực hiện các bước tiếp theo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

**Nơi nhân:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Ban CPO;
- Kho bạc NN tỉnh Hà Tĩnh;
- Giám đốc, PGĐ Công ty phụ trách;
- Ban QLDA WB7;
- Lưu: VT.



**Lê Hồng Sơn**





**DỰ TOÁN TÍNH PHÍ TẬP HUẤN CHUYÊN GIA Y THUYẾT  
VỀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT RAU THEO HƯỚNG VIỆT GAP**

TT	NỘI DUNG	DIỆN TOÁN	THÀNH TIỀN (Đ)
<b>1</b>	<b>Hội thảo xây dựng kế hoạch (1 cuộc/xã × 2 xã)</b>		<b>13.100.000</b>
-	Nguyên vật liệu đầu vào: giấy A4, A0, kéo, bút, dây...(2.000.000đ/lớp)	2.000.000×2	4.000.000
-	Tiền ăn người tham gia (50.000đ/người × 75 người/cuộc)	50.000×75×2	7.500.000
-	Trợ cấp giảng viên: 2 người, (400.000đ/người × 2 người/cuộc)	400.000×2×2	1.600.000
<b>2</b>	<b>Kinh phí tập huấn lớp học đồng ruộng FFS: 2 lớp (xã Cẩm Bình 1 lớp, xã Trương Sơn 1 lớp)</b>		<b>160.200.000</b>
-	Nguyên vật liệu đầu vào: giấy A4, A0, kéo, bút, dây...(2.000.000đ/cuộc/lớp)	2.000.000×2×16	64.000.000
-	Hỗ trợ ruộng học tập (2.500.000đ/1.000m2/lớp)	2.500.000×2	5.000.000
-	Tiền ăn học viên (50.000đ/người × 35 người/lớp × 16 cuộc)	50.000×35×2×16	56.000.000
-	Trợ cấp giảng viên: 2 người, (400.000đ/người × 2 người × 16 cuộc)	400.000×2×2×16	25.600.000
-	Tiền lưu trú, đi lại cho giảng viên (150.000đ/người × 2 người × 16 cuộc)	150.000×2×2×16	9.600.000
<b>3</b>	<b>Hội thảo đánh giá kết quả và xây dựng kế hoạch vụ tới (2 cuộc/xã × 2 xã)</b>		<b>27.200.000</b>
-	Nguyên vật liệu đầu vào: giấy A4, A0, kéo, bút, dây...(2.000.000đ/lớp)	2.000.000×4	8.000.000
-	Tiền ăn người tham gia (50.000đ/người × 80 người/cuộc)	50.000×80×2×2	16.000.000
-	Trợ cấp giảng viên: 2 người, (400.000đ/người × 2 người/cuộc)	400.000×2×2×2	3.200.000
<b>4</b>	<b>Nghiên cứu nông dân (4 Nghiên cứu cho 2 xã/vụ)</b>		<b>30.200.000</b>
-	Nguyên vật liệu đầu vào: giấy A4, A0, kéo, bút, dây...(2.000.000đ/lớp)	2.000.000×2×2	8.000.000
-	Tiền ăn nhẹ cho nông dân (30.000đ/người × 35 người/lớp × 6 cuộc)	30.000×35×6×2	12.600.000
-	Chi phí tiền hướng dẫn, đi lại cho giảng viên (400.000 đ/người × 2 người × 6 cuộc)	400.000×2×6×2	9.600.000
	<b>TỔNG</b>		<b>230.700.000</b>

**Bảng chữ:** Hai trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP



Võ Thị Thủy

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đào Văn Dũng

DỰ TOÁN KINH PHÍ TẠI UÁN CHUYÊN GIAO KỸ THUẬT V PM, ICM, SRI TRÊN LÚA

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	THÀNH TIỀN (Đ)
1	Hội thảo xây dựng kế hoạch (1cuộc/xã x 2 xã)			13.100.000
-	Nguyên vật liệu đầu vào: giấy A4, A0, kéo, bút, dây...(2.000.000đ/lớp)		2.000.000x2	4.000.000
-	Tiền ăn người tham gia (50.000đ/người x 75 người/cuộc)		50.000x75x2	7.500.000
-	Trợ cấp giảng viên: 2 người, (400.000đ/người x 2 người/cuộc)		400.000x2x2	1.600.000
2	Kinh phí tập huấn lớp học đồng ruộng FFS: 2 lớp (xã Kỳ Giang 1 lớp, xã Tượng Sơn 1 lớp)			160.200.000
-	Nguyên vật liệu đầu vào: giấy A4, A0, kéo, bút, dây...(2.000.000đ/lớp)		2.000.000x2x16	64.000.000
-	Hỗ trợ ruộng học tập ( 2.500.000đ/1.000m2)		2.500.000x2	5.000.000
-	Tiền ăn học viên (50.000đ/người x 35 người/lớp x 16 cuộc)		50.000x35x2x16	56.000.000
-	Trợ cấp giảng viên: 2 người, (400.000đ/người x 2 người x 16 cuộc)		400.000x2x2x16	25.600.000
-	Tiền lưu trú, đi lại cho giảng viên (150.000đ/người x 2 người x 16 cuộc)		150.000x2x2x16	9.600.000
3	Hội thảo đánh giá kết quả và xây dựng kế hoạch vụ tới (2 cuộc/xã x 2 xã)			27.200.000
-	Nguyên vật liệu đầu vào: giấy A4, A0, kéo, bút, dây...(2.000.000đ/lớp)		2.000.000x4	8.000.000
-	Tiền ăn người tham gia (50.000đ/người x 80 người/cuộc)		50.000x80x2x2	16.000.000
-	Trợ cấp giảng viên: 2 người (400.000đ/người x 2 người/cuộc)		400.000x2x2x2	3.200.000
4	Nghiên cứu của nông dân (4 nghiên cứu cho 2 xã/vụ)			30.200.000
-	Nguyên vật liệu đầu vào: giấy A4, A0, kéo, bút, dây...(2.000.000đ/lớp)		2.000.000x4	8.000.000
-	Tiền ăn nhẹ cho nông dân (50.000đ/người x 35 người/lớp x 6 cuộc)		30.000x35x6x2	12.600.000
-	Trợ cấp cho giảng viên 2 người, (400.000đ/người x 2 người x 6 cuộc)		400.000x2x6x2	9.600.000
	TỔNG			230.700.000

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP

PHÓ GIÁM ĐỐC





Võ Thị Thủy

Đào Văn Dũng